

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HS-ST
Ngày 15 – 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi;

Bà Bùi Phương Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Bùi Lan Anh - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Lương Duy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần, trụ sở Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 109/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Nguyên H, sinh ngày 05/11/1992 tại tỉnh Thái Bình.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Phạm Xuân V và bà Ngô Thị N1. Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc D (Đã Ly hôn), có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 13/5/2022 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Nguyễn Trường S, sinh ngày 01/02/1993 tại Thái Bình

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12.

Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 13/5/2022 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1974, cư trú tại số nhà 15, ngõ 26, đường L, tổ 6, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

+ Anh Lê Thanh Tùng, sinh năm 1970, cư trú tại số nhà 08, đường B, tổ 18, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- **Cán bộ Công an thành phố Thái Bình hỗ trợ phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Huy và ông Hà Văn Huân (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, Nguyễn Trường S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen, biển kiểm soát 16M6 – 1435 từ nhà đến nhà của Phạm Nguyên H ở cùng thôn. Tại nhà H, H rủ S lên thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mua Heroine về cùng sử dụng, S nói không có tiền thì H nói H có tiền. Sau đó hai bị cáo thống nhất: H bỏ tiền mua còn S dùng xe mô tô của mình để chở H cùng lên thành phố Thái Bình mua ma túy về sử dụng chung. H điều khiển xe chở S ngồi phía sau đi đến khu vực ngõ 132, đường Quang Trung, tổ 07, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình để tìm mua ma túy. Đến nơi, H dùng xe ở khu vực đầu ngõ 132 và bảo S đứng ngoài trông xe rồi H một mình đi vào trong ngõ, gặp và mua của một người nam giới không biết tên, tuổi được 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. H cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái, đi ra chỗ S đứng chờ, S điều khiển xe máy chở H đi tìm nơi sử dụng chung. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến trước cửa số nhà 02, ngõ 132, đường Quang Trung, tổ 07, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang. H tự giác đưa từ lòng bàn tay trái gói ma túy mua được cho tổ công tác, mở kiểm tra thấy bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Cả H và S đều khai nhận đó là Heroine H vừa mua được, mục đích

để sử dụng chung.

Kiểm tra người Sinh, thu tại túi quần bên phải 01 ví màu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân họ tên Nguyễn Trường S; kiểm tra người H và xe mô tô biển kiểm soát 16M6 – 1435 không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 158/KL-KTHS(MT) ngày 11/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Phạm Nguyên H gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2376 gam (*Không thấy hai nghìn ba trăm bảy mươi sáu gam*).

Tại bản cáo trạng số 123/CT – VKSTPTB ngày 18/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Phạm Nguyên H và Nguyễn Trường S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Nguyên H và Nguyễn Trường S khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Nguyên H và Nguyễn Trường S như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Nguyên H và Nguyễn Trường S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nguyên H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2022, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2022, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Phạm Nguyên H H trả sau giám định. Trả lại bị cáo Nguyễn Trường S 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân và 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 16M6 – 1435.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về hình phạt cũng như các vấn đề khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan

tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 10/5/2022, tại khu vực trước cửa số nhà 02, ngõ 132, đường Quang Trung, tổ 07, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, Phạm Nguyên H cùng Nguyễn Trường S có hành vi tàng trữ trái phép 0,2376 gam (*Không phải hai nghìn ba trăm bảy mươi sáu gam*) Heroine để cùng nhau sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây tác hại xấu đến xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên đã cùng nhau cố ý mua ma túy về để sử dụng chung. Hành vi của bị cáo Phạm Nguyên H và Nguyễn Trường S đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam... ”.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Nguyên H và Nguyễn Trường S về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó hai bị cáo cùng nhau thực hiện việc tàng trữ ma túy để sử dụng chung. Bị cáo H là người khởi xướng việc mua ma túy về để sử dụng, là người bỏ tiền để mua ma túy, trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy và tàng trữ nên có vai trò cao hơn. Bị cáo S là người tiếp nhận ý chí của bị cáo H một cách tích cực, dùng xe máy của mình làm phương tiện đi mua ma túy nên có vai trò thấp hơn bị cáo H. Cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi và vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo H cao hơn đôi với bị cáo Sinh, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cải tạo bản thân và cũng là phòng ngừa chung.

[5] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc*

toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", xét các bị cáo không có công việc làm ăn ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy tịch thu của Phạm Nguyên H hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân họ và tên Nguyễn Trường S là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 16M6 – 1435 có nguồn gốc rõ ràng, bị cáo Nguyễn Trường S là người nhận chuyển nhượng lại chiếc xe này nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường S.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Phạm Nguyên H khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực ngõ 132, đường Quang Trung, tổ 07, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17. Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Nguyên H, Nguyễn Trường S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Nguyên H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 01 (một) năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Phạm Nguyên H còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi: số 158/KL-KTHS(MT), mẫu vật hoàn trả sau giám định. Trả lại bị cáo Nguyễn Trường S 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân họ tên Nguyễn Trường S, 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 16M6 – 1435.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài

sản đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 18/8/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Nguyên H và bị cáo Nguyễn Trường S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Nguyên H, bị cáo Nguyễn Trường S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 9 năm 2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền